

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 20- 4- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hưng

Ông Nguyễn Huy Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST- HS ngày 31 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, đối với:

- Bị cáo: Đặng Ngọc B, sinh năm 1981 tại huyện PT, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú và ĐKKHKT: Thôn 6, xã VN, huyện PT, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quốc S và bà Kim Thị Q; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: có 02 tiền án. Ngày 07/6/2012, Tòa án nhân dân huyện PT xử phạt 33 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân huyện PT xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (cả hai bản án đều chưa được xóa án tích do bị cáo chưa thực hiện phần nghĩa vụ bồi thường dân sự và án phí); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 22/12/2021, Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; danh bản, chỉ bản số 014 do Công an huyện ĐP, Thành phố Hà Nội lập ngày 31/12/2021; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2021; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Công Ch, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 3, xã TC, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 25/12/2021, Đặng Ngọc B đi xe ôm từ nhà ở thôn 6, xã VN, huyện PT, thành phố Hà Nội đến khu vực đường mới thuộc địa phận xã TX, huyện ĐP để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, B đi bộ dọc đường nương theo hướng đi xã TC để tìm người bán ma túy. Đi được một đoạn, B gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 35 tuổi và mua của người đó một gói ma túy loại heroine được gói trong một gói giấy nhỏ, màu trắng có dòng kẻ, kích thước khoảng 01x02cm, với giá 200.000 đồng. B cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, đi bộ quay lại đường mới xã TX định tìm chỗ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện thu giữ gói ma túy và đưa về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Ngọc B khai nhận bản thân nghiện ma túy heroine từ năm 2011 nên thường xuyên phải sử dụng bằng cách hút vào cơ thể. Do được bạn bè giới thiệu nên B đi đến khu vực đường nương từ xã TX sang xã TC để mua ma túy. Trước đó B không quen biết người đàn ông đã bán ma túy cho B. Số tiền dùng để mua ma túy là tiền do B lao động mà có.

Kết luận giám định số 20/KLGD- PC09 ngày 02/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,246gam.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSĐP ngày 30/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Đặng Ngọc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai trong quá trình điều tra và xin Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đặng Ngọc B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù của Bản án số 123/2021/HSST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy heroine còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án xảy ra tại địa bàn huyện ĐP, Thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tố tụng của huyện ĐP, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung và các căn cứ để ban hành các văn bản và quyết định tố tụng đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

[2.1]. Đặng Ngọc B là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 25/12/2021, B thuê xe ôm đi đến khu vực đường mới xã TX, huyện ĐP sau đó tiếp tục đi bộ theo đường nương hướng từ xã TX sang xã TC. Tại đây B đã mua 01 gói ma túy loại heroine có trọng lượng 0,246 gam với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết để sử dụng. B cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái, trong khi đang đi tìm chỗ để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện ĐP kiểm tra phát hiện và lập biên bản thu giữ.

[2.2]. Hành vi của Đặng Ngọc B mua và cất giữ 0,246 gam ma túy loại heroine để sử dụng, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ra sự mất ổn định đối với trật tự trị an trên địa bàn huyện ĐP cũng như tình hình trật tự trị an xã hội nói chung.

[3.1]. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người sử dụng. Tệ nạn ma túy là vấn đề nhức nhối của xã hội, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác. Bản thân bị cáo do nghiện ma túy nên đã nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản và bị Tòa án xử phạt tù. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, không có khả năng tự tu dưỡng. Vì vậy, cần phải xử bị cáo

mức hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3.2]. Trước khi bị cáo phạm tội lần này, ngày 22/12/2021 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 10 tháng tù tại bản án số 123/2021/HSST. Bản án trên đến nay đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[4]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Năm 2012 và năm 2018 bị cáo bị Tòa án xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản. Vì bị cáo chưa chấp hành phần nghĩa vụ bồi thường dân sự và án phí nên cả hai bản án đều chưa được xóa án tích. Do năm 2018 và năm 2021 bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000, nên các lần phạm tội trước của bị cáo đã bị xét xử đều không thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo chỉ bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 của Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Người đàn ông khoảng 35 tuổi đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã điều tra nhưng không xác định được nên không có cơ sở để xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng: Số ma túy heroine còn lại sau giám định được niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong sẽ tịch thu tiêu hủy.

[8]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc B 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 10 (mười) tháng tù theo Bản án số 123/2021/HSST ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐP xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 31 (ba mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 25/12/2021.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội đã niêm phong theo quy định của pháp luật, còn nguyên niêm phong. (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2022 giữa Công an huyện ĐP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- CQ THAHS huyện ĐP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

